

Số: 504/BC-TA

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”**

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trong những năm qua, tham nhũng còn gây nhiều bức xúc trong xã hội, là lĩnh vực nhạy cảm và phức tạp nên Đảng, Nhà nước luôn xác định công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng và là nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; đòi hỏi tiếp tục phải có sự chỉ đạo thường xuyên, kiên quyết của Đảng, Nhà nước, sự đồng thuận nhất trí cao của các cấp chính quyền và sự tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, TAND tỉnh Ninh Thuận luôn xác định việc xét xử tốt các vụ án tham nhũng là ưu tiên hàng đầu, là nhiệm vụ trọng tâm công tác hàng năm, do đó đã phối hợp với các cơ quan tố tụng đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm minh các vụ án tham nhũng, góp phần cùng cả hệ thống chính trị đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án hai cấp đồng đều, có trình độ, kinh nghiệm thực tiễn nên thuận lợi trong việc quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

#### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng**

Ban cán sự đảng, Cấp ủy, Lãnh đạo TAND tỉnh luôn xác định việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm công tác hàng năm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Tòa án hai cấp; đồng thời, phối hợp với các cơ quan tố tụng đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm minh các vụ án tham nhũng, được dư luận đồng tình, ủng hộ; phối hợp kịp thời với các cơ quan có liên quan trong việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án nhằm bảo đảm quyền, lợi ích, tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, qua đó góp phần



phục vụ hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại địa phương.

1.1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống tham nhũng

- *Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện:*

Hàng năm, Đảng ủy, Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo TAND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp PCTN và đẩy mạnh việc giải quyết, xét xử các vụ án tham nhũng tại TAND hai cấp như <sup>1</sup>: Kế hoạch số 14-KH/ĐU ngày 28/02/2022 về thực hiện Nghị quyết số 08 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 35-KH/BCS ngày 14/3/2016 thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW; Kế hoạch số 79-KH/ĐU ngày 30/12/2021 về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 69-KH/BCS ngày 13/8/2021 về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư; Chương trình hành động số 65-CTr/BCS ngày 10/5/2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 45-KH/BCS ngày 03/6/2022 về thực hiện Thông báo kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Công văn số 46-CV/BCS ngày 08/6/2022 về thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực tại Cuộc họp thường trực Ban Chỉ đạo ngày 27/4/2022; Kế hoạch số 149/KH-TA ngày 19/5/2022 về thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực,...

Các đơn vị TAND hai cấp đều ban hành chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực tại đơn vị và đẩy mạnh giải quyết, xét xử các vụ án tham nhũng; bố trí các Thẩm phán có năng lực, kinh nghiệm tham gia xét xử các vụ án tham nhũng; đồng thời, thường xuyên lãnh đạo công tác tự kiểm tra, giám sát tại đơn vị nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các trường

<sup>1</sup> Kế hoạch số 39-KH/BCS ngày 17/03/2016 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp; Công văn số 38-CV/BCSĐ ngày 24/6/2015 và Công văn số 72-CV/BCS ngày 08/12/2015 để chỉ đạo TAND hai cấp đẩy mạnh việc giải quyết, xét xử các vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 19-KH/BCS ngày 23/02/2018 về tổ chức thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác số 06- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; Công văn số 147-CV/BCS ngày 27/12/2019 về tăng cường công tác phòng chống tham nhũng vặt; Công văn số 215/TA-VP ngày 27/6/2022 về thực hiện Công văn số 303/UBND-TCDNC ngày 22/6/2022 về việc thực hiện chỉ đạo Kết luận của Tổng Bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 27/4/2022 và Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 29/6/2022 về thực hiện Thông báo kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ,...

Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, tiêu cực hàng năm của Đảng ủy, Ban cán sự đảng, Lãnh đạo TAND tỉnh: Kế hoạch số 30-KH/BCS ngày 09/3/2016, Kế hoạch số 43-KH/BCS ngày 22/3/2017, Chương trình 19-CTr/ĐUTA ngày 28/3/2018, Chương trình số 38-CTr/BCS ngày 12/3/2019, Chương trình số 18-CTr/ĐUTA ngày 03/3/2020, Chương trình số 08-CTr/ĐU ngày 01/02/2021 của Đảng ủy về công tác nội chính, PCTN và cải cách tư pháp, Kế hoạch số 25a-KH/BCS ngày 24/3/2022. Trên cơ sở đó, Lãnh đạo Tòa án tỉnh đã ban hành các kế hoạch hàng năm và chuyên đề triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng: Kế hoạch số 60/KH-TA ngày 15/3/2016, Kế hoạch số 52/KH-TA ngày 27/3/2017, Kế hoạch số 65/KH-TA ngày 19/3/2018; Kế hoạch chuyên đề số 193/KH-TA ngày 29/7/2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng,...



hợp tham nhũng góp phần xây dựng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

- *Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN:*

Tòa án hai cấp thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến toàn thể CBCC-LĐ Tòa án hai cấp; hàng năm đều ban hành kế hoạch hoặc chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí để lãnh đạo thực hiện. Ngoài ra, còn lãnh đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến quần chúng nhân dân thông qua hoạt động giải quyết, xét xử các loại án.

Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương, Trang Thông tin điện tử TAND kịp thời đưa tin, tuyên truyền kết quả xét xử các vụ án tham nhũng nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân, góp phần hiệu quả đấu tranh PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn Tỉnh.

Thường xuyên quan tâm quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và đúng theo các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN, tiêu cực<sup>2</sup> như: Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó chú trọng phòng, chống tội phạm về kinh

---

<sup>(2)</sup> Các văn bản đã tổ chức quán triệt cụ thể: Các nhiệm vụ giải pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Kế hoạch số 03-KH/TW 01/12/2021 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW Ban Chấp hành TW Đảng khóa XIII; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 26-CT/TW 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và công tác bảo vệ Đảng; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ; Công văn số 23-CV/BNCTW ngày 01/8/2016 của BCĐ Trung ương về PCTN “Về việc chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương và cấp tỉnh trong điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo và Ban Nội chính Trung ương theo dõi, đôn đốc; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCH Trung ương Khóa X; Luật PCTN và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCTN; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ); Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của BCHTW về chỉ đạo định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 29/9/2019 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10-CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Chỉ thị số 33 CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐCP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII, XIII) nội dung về chống các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống liên quan đến “lợi ích nhóm”, tiêu cực, tham nhũng; Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên,...



tế, chức vụ và tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các Chương trình hành động PCTN và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành chức năng quy định chi tiết thi hành Luật PCTN; các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban cán sự Đảng TAND tối cao về PCTN, tiêu cực, ... gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư BCHTW khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; gắn với tiếp tục quán triệt, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức TAND, Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, Quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND và Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động TAND đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động trong TAND hai cấp bằng nhiều hình thức như: Thông qua các buổi sinh hoạt của đảng bộ, chi bộ, họp cơ quan định kỳ hàng tháng, các “Ngày sinh hoạt pháp luật” của cơ quan, các hội nghị giao ban, tập huấn và sơ kết, tổng kết công tác hàng năm; Công khai các văn bản luật trên Trang Thông tin điện tử TAND tỉnh, công khai bản án đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử TAND tối cao.

Nhận thức của cấp ủy và từng cán bộ, đảng viên về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục có những chuyển biến tích cực; đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ngày càng nêu cao tinh thần trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rõ nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, mua sắm tài sản công, trang thiết bị, điện, nước, điện thoại...tại đơn vị; không có cán bộ, đảng viên vi phạm bị xử lý về tham nhũng, lãng phí.

1.2. Tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

- Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị

Bảo đảm cơ chế, giải pháp bảo vệ các tập thể, cá nhân tố giác, phát hiện, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí tại các đơn vị Tòa án hai cấp.



Các hoạt động của TAND hai cấp đều được thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là việc thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ tài chính, kế toán và Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý sử dụng tài sản công.

Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ; công khai, minh bạch nhiệm vụ, quyền hạn, thi tuyển, nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, đề bạt, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức... đồng thời lãnh đạo thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa, phát hiện và xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm...

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước được Tòa án hai cấp thực hiện hiệu quả; công khai và niêm yết kinh phí được giao, kinh phí mua sắm tài sản công, kinh phí xây dựng tại cơ quan; công khai quy trình đấu thầu xây dựng, mua sắm tài sản và công khai đơn vị trúng thầu đến toàn thể cán bộ, công chức đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đúng các quy định mua sắm tài sản, bảo quản, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí, tài sản trang thiết bị được giao; Quy chế dân chủ ở cơ sở.

*- Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:*

Ngay từ đầu năm, Tòa án hai cấp đã chủ động rà soát, xây dựng, bổ sung những quy định của Luật phòng, chống tham nhũng vào Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công khai tại Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm.

Công khai, minh bạch công tác tài chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan hành chính; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 24/5/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, đơn vị đã triển khai cụ thể hoá bằng các biện pháp quản lý tài chính, sử dụng tài sản công, sử dụng trang thiết bị và phương tiện làm việc của đơn vị đảm bảo bám sát định mức, tiêu chuẩn và chế độ quy định.

*- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị:*

Tòa án nhân dân hai cấp đã tổ chức triển khai thực hiện quy tắc ứng xử đối với người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương

Tổ chức thực hiện nghiêm Quy định 1253/QĐ-TANDTC ngày 18/9/2008 của TANDTC về quy tắc ứng xử cán bộ công chức ngành TAND; Thực hiện nghiêm túc Quy định 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 về ban hành quy định xử



lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân<sup>3</sup>, Quyết định 87/QĐ-HĐTC ngày 04/7/2021<sup>4</sup> của Hội đồng Tuyển chọn, giám sát thẩm phán quốc gia về việc ban hành Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán...Thời gian qua không có cán bộ công chức bị phản ánh về quy tắc ứng xử trong khi thi hành nhiệm vụ.

*- Việc cán bộ công chức, viên chức nộp lại quà tặng:*

Tòa án nhân dân hai cấp đã quán triệt thực hiện nghiêm quy định về tặng quà và nhận quà tặng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; không có trường hợp nhận quà tặng và nộp lại quà tặng.

*- Chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn:*

Từ năm 2016 đến 2021, TAND tỉnh Ninh Thuận đã điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 69 lượt công chức; điều động, luân chuyển công tác đối với 16 lượt cán bộ có chức vụ, quyền hạn tại TAND hai cấp. Cán bộ, công chức sau điều động, luân chuyển đều giữ vững phẩm chất đạo đức, chính trị, an tâm công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được phân công.

*- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư theo chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Chính phủ; chủ trương, các văn bản chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện cải cách tư pháp, cải cách thủ tục hành chính tư pháp; Tăng cường chỉ đạo Bộ phận Hành chính - Tư pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, như: thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu tại Tòa án theo đúng Điều 16 Luật Hòa giải, đối thoại; bảo đảm tập trung thống nhất trong việc thụ lý hồ sơ, đơn khiếu kiện, đơn thư, khiếu nại và tham mưu phân công giải quyết án; công khai minh bạch trong công tác của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến liên hệ với Tòa án. Tiếp tục phối hợp xây dựng Chương trình “Tập chí Cải cách tư pháp”, phát sóng trên kênh truyền hình NTV. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp, từng bước xây dựng Tòa án điện tử, như: Sử dụng hiệu quả phần mềm “Trợ lý ảo”, tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết của Quốc hội và chủ trương TAND tối cao; tiếp tục triển khai thực hiện truyền hình trực tuyến phiên tòa giữa TAND với Viện kiểm sát nhân dân, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân. Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc tổ chức các phiên tòa theo yêu cầu cải cách tư pháp. Sử dụng hiệu quả các phần mềm nghiệp vụ của TAND tối cao, Trang thông tin

---

<sup>3</sup> Quyết định này là cơ sở cho việc áp dụng nguyên tắc, hình thức, hậu quả, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân có hành vi vi phạm do thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật.

<sup>4</sup> Bộ Quy tắc này hướng đến việc xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuẩn mực, là tấm gương về độc lập, khách quan, công bằng, tận tụy và chỉ tuân theo pháp luật khi thi hành nhiệm vụ...



điện tử và mạng nội bộ (LAN), ứng dụng hiệu quả Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS và Phần mềm Quản lý tài sản công,...

Tòa án hai cấp thực hiện nghiêm túc việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi theo quy định của Chính phủ và các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên thông qua thẻ tín dụng.

*- Kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị:*

Hàng năm, TAND hai cấp đã triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập và tổ chức công khai, niêm yết bản kê khai, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị để toàn thể cán bộ, công chức và người lao động theo dõi, giám sát. Tòa án hai cấp thực hiện nghiêm Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ các quy định về việc kê khai tài sản, thu nhập, chưa có trường hợp nào có đơn tố cáo hay yêu cầu của cơ quan chức năng về việc xác minh tài sản, thu nhập, chưa có trường hợp nào bị kết luận kê khai không trung thực.

*- Trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức đơn vị:*

Thủ trưởng đơn vị đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu chấp hành trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; định kỳ đều thực hiện tốt công tác báo cáo về lĩnh vực nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng; kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

Đề cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí với phương châm phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những đảng viên, CBCC, người lao động có hành vi tham nhũng, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, cản trở việc chống tham nhũng.

Thường xuyên thực hiện việc công khai tài chính và các hoạt động tài chính theo quy định của Nhà nước, áp dụng thực hiện thống nhất theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Thời gian qua, không có trường hợp người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm do xảy ra tham nhũng và không có việc tham nhũng xảy ra tại Tòa án hai cấp.

### 1.3. Công tác tự kiểm tra, thanh tra về PCTN

Ban cán sự đảng, Đảng ủy và Lãnh đạo TAND tỉnh thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc trong công tác PCTN, tiêu cực và thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, nhất là đối với các công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. hàng năm, đều lãnh đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra; thành lập các đoàn kiểm tra công tác giải quyết, xét xử các loại án, xử lý các vụ việc tham nhũng và kiểm tra quyết toán tài chính tại TAND cấp huyện, kịp thời nắm bắt những thiếu sót của các đơn vị và cá nhân để đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tránh tình trạng tiêu cực trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CBCC Tòa án hai cấp.



Qua kiểm tra, giám sát nhận thấy các đơn vị TAND hai cấp đều tổ chức quán triệt nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án đúng quy định của pháp luật; không có hiện tượng nhũng nhiễu, gây khó khăn trong hoạt động xét xử tại TAND hai cấp; công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tiết kiệm, hiệu quả; không có tập thể, cán bộ, công chức TAND hai cấp vi phạm phải xử lý kỷ luật.

Tòa án hai cấp chấp hành nghiêm túc việc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực cấp ủy cùng đối với các vụ án theo quy định của Chỉ thị 15-CT/TW, Chỉ thị số 26-CT/TW và Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị. Đặc biệt, những vụ án tham nhũng, kinh tế phức tạp, Ban cán sự đảng, Lãnh đạo TAND tỉnh đều chỉ đạo TAND hai cấp phải chủ động báo cáo toàn bộ nội dung vụ án, đề xuất đường lối giải quyết trước Thường trực cấp ủy cùng cấp.

Với cách làm việc trách nhiệm, chủ động như trên nên Thường trực cấp ủy cùng cấp rất thuận lợi trong việc chỉ đạo, định hướng quan điểm giải quyết vụ án kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật; đồng thời bảo đảm công tác bảo vệ Đảng đối với những vụ án có bị can, bị cáo là cán bộ, đảng viên, cũng như các vụ án nghiêm trọng, phức tạp mà xã hội quan tâm.

1.4 Việc tiếp nhận xử lý tin báo tố giác tội phạm về TN: Không tiếp nhận.

1.5 Kết quả công tác xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng

Từ năm 2016-2021, TAND hai cấp đã thụ lý và giải quyết 13 vụ - 13 bị cáo/14 vụ -20 bị cáo. Trong đó, Tòa án tỉnh đã giải quyết 06 vụ - 13 bị cáo/07 vụ - 13 bị cáo (*án sơ thẩm<sup>5</sup>: 04 vụ - 11 bị cáo/05 vụ - 18 bị cáo, còn 01 vụ/07 bị cáo trả hồ sơ cho VKS; án phúc thẩm: 02 vụ - 02 bị cáo/02 vụ - 02 bị cáo*); Tòa án cấp huyện đã thụ lý, xét xử 07/vụ/07 bị cáo<sup>6</sup>; tổng số tiền tham nhũng là 4.947.943.112, đến thời điểm xét xử đã thu hồi số tiền tham nhũng là 3.675.567.810 đồng.

## **2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

### **2.1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP**

Thời gian qua, Tòa án hai cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác THTK, CLP; xây dựng kế hoạch THTK, CLP phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; ngay từ đầu năm, các đơn vị đều chú trọng triển khai, thực hiện kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách theo Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các Văn bản chỉ đạo, điều hành của Tòa án nhân dân tối cao. Chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán TAND tỉnh hướng dẫn các đơn vị TAD cấp huyện thực hiện dự toán hàng năm, đồng thời thực hiện phân bổ dự toán trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đúng tiêu

<sup>5</sup> Các vụ án xét xử sơ thẩm tỉnh: 1. Nguyễn Đình Thám, 2. Nguyễn Thị Lan Anh ; 3. Đặng Chi Uyên, 4. Nguyễn Thị Thu Hà 5. Nguyễn Đức Cầm (trả hồ sơ VKS điều tra bổ sung)

Các vụ án xét xử phúc thẩm tỉnh : 1. Nguyễn Thành Vân, 2. Lương Tiến Thành

<sup>6</sup> Các vụ án xét xử cấp huyện: 1. Nguyễn Thanh Vân (Kháng cáo), 2. Nguyễn Lê Phương; 3. Lương Tiến Thành (Kháng cáo); 4. Nguyễn Duy Thái; 5. Lê Minh Thành; 6. Nguyễn Ngọc Thảo; 7. Nguyễn Xuân Tuyền



chuẩn, định mức của Nhà nước quy định và quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định 130/NĐ-CP và Nghị định 43/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của TAND tối cao.

- Việc ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện:

Ban cán sự đảng TAND tỉnh đã lãnh đạo xây dựng, ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, như: Ban hành Kế hoạch số 35-KH/BCS, ngày 14/3/2016 thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW; Công văn số 38-CV/BCSĐ ngày 24/6/2015 và Công văn số 72-CV/BCS ngày 08/12/2015 để chỉ đạo Tòa án hai cấp đẩy mạnh việc giải quyết, xét xử các vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 39-KH/BCS ngày 17/3/2017 về triển khai thực hiện Đề án “Thực trạng và giải pháp phòng, chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp của Tòa án”; Kế hoạch số 19-KH/BCS ngày 23/02/2018 về Tổ chức thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác số 6 - Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng... và ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật THPT, CLP:

Ban cán sự đảng TAND tỉnh thường xuyên lãnh đạo Tòa án hai cấp phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THPT, CLP đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức tại đơn vị, bằng nhiều hình thức như: thông qua sinh hoạt định kỳ của các chi, đảng bộ, các hội nghị giao ban, tập huấn và sơ kết, tổng kết công tác hàng năm tại Tòa án hai cấp.

Tòa án hai cấp đã tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng gắn với tiếp tục quán triệt, phổ biến các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, như: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ); Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII); Chỉ thị số 33 CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 29/02/2016 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 219-KH/BCS ngày 15/9/2016 của Ban cán sự đảng TAND tối cao về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW; Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 29/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các kiến nghị, đề xuất của Đoàn công tác số 6-Ban chỉ đạo Trung



ương về PCTN; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực; các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, TAND tối cao về công tác PCTN;...

2.2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

Công tác quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước được Tòa án hai cấp thực hiện đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động tại các đơn vị Tòa án hai cấp; công khai kinh phí được phân bổ và báo cáo công tác quản lý, sử dụng kinh phí được giao tại Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm; xây dựng, bổ sung những quy định của Luật phòng, chống tham nhũng vào Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và quy chế công tác của đơn vị.

Tòa án hai cấp thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp hàng năm; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo công khai kết quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trước cơ quan; thu nhập của cán bộ, công chức được niêm yết công khai và trả lương qua tài khoản. Qua kiểm tra và qua quyết toán của TAND tối cao hàng năm, Tòa án hai cấp thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích.

2.3. Trong quản lý sử dụng vốn đầu tư công

Năm 2021-2022, TAND tối cao bố trí vốn đầu tư công cho TAND tỉnh là 12.757.000.000đ để thực hiện dự án cải tạo, mở rộng trụ sở TAND Tp.Phan Rang-Tháp Chàm, đến nay dự án đã thực hiện xong, tỷ lệ giải ngân vốn đạt 95%.

TAND tỉnh đã thực hiện đúng quy trình thẩm định, phê duyệt dự toán cải tạo mở rộng trụ sở TAND Tp.Phan Rang - Tháp chàm.

2.4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia: Tòa án hai cấp không có nội dung này.

2.5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc theo đúng quy định, đúng mục đích và đúng công năng sử dụng (*TAND 2 cấp hiện có 08 trụ sở làm việc, được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

Tòa án hai cấp tổ chức thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, thiết bị làm việc được TAND tối cao trang bị hiệu quả, đúng công năng, không gây lãng phí.

Giai đoạn 2016 - 2021, TAND tỉnh không mua sắm máy móc, thiết bị làm việc và phương tiện đi lại.

2.6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động



- Kiện toàn sắp xếp tổ chức đơn vị: Thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kế hoạch số 889-KH/BCS, ngày 22/5/2018 của Ban cán sự đảng TAND tối cao về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng; TAND tỉnh đã tổ chức sắp xếp 05 chi bộ trực thuộc còn 03 chi bộ trực thuộc, giảm 02 bí thư; sắp xếp, tinh gọn từ 05 Tòa chuyên trách (gồm Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính, Tòa kinh tế và Tòa lao động) xuống còn 03 Tòa chuyên trách (giảm 02 Tòa chuyên trách là Tòa lao động và Tòa kinh tế); giảm 02 Chánh tòa và 02 Phó trưởng phòng thuộc TAND tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, TAND tối cao giao chỉ tiêu tinh giản 10% biên chế cho TAND hai cấp (giai đoạn 2017-2021, giảm 13 biên chế). Tính đến ngày 31/5/2019, TAND hai cấp đã tinh giản đủ 10% biên chế (giảm 13 biên chế, trong đó tinh giản 02 biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ, các trường hợp còn lại giảm do nghỉ hưu, xin thôi việc và xin chuyển công tác). TAND hai cấp hiện có 102/123 biên chế (TAND tỉnh 35/47 biên chế, TAND cấp huyện 67/76 biên chế), thiếu 08 biên chế.

- Tòa án hai cấp quản lý, sử dụng CBCC-LĐ, định lượng công việc hiệu quả theo đúng vị trí việc làm và thời gian lao động; tránh tình trạng vừa thừa, vừa thiếu nhân sự, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn nhân sự hiện có tại Tòa án hai cấp tỉnh Ninh Thuận.

Tòa án hai cấp đã sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Đề án vị trí việc làm, hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp khi phân công, giao việc, không để đùn đẩy, thoái thác công việc... Tòa án hai cấp hiện có 102/123 biên chế, cán bộ, công chức được bố trí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; Tòa án hai cấp đang thiếu nhiều biên chế nên không có cán bộ, công chức dôi dư và không phải giải quyết chính sách đối với người dôi dư.

2.6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Không có.

2.7. Việc công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 được Tòa án hai cấp tổ chức thực hiện hiệu quả như:

- Công khai quy trình công tác, quy trình làm việc của đơn vị; các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức cán bộ.

- Công khai các biểu mẫu hướng dẫn viết các loại đơn để giúp nhân dân dễ dàng lựa chọn, áp dụng vào loại việc mình đang cần giải quyết.

- Công khai minh bạch tài sản, thu nhập của CBCC trong đơn vị.

- Công khai dự toán, phân bổ, điều chỉnh dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Công khai đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách nhà nước.

- Công khai tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo hướng dẫn của cấp trên; quy chế quản lý tài chính, chi tiêu nội bộ tại Tòa án hai cấp.



- Công khai chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả thực hành tiết kiệm.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Tòa án hai cấp đã triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; đồng thời ban hành Chương trình, Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị mình. Người đứng đầu cấp ủy các đơn vị Tòa án hai cấp tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu gương trong tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực; làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBCC-LĐ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thời gian qua, Tòa án hai cấp không có cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý về hành vi tham nhũng, lãng phí.

Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, nhất là các vụ án về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được Ban cán sự đảng TAND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời. Tòa án hai cấp luôn chủ động phối hợp với các cơ quan tổ tụng đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế, việc áp dụng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án được tuân thủ chặt chẽ, đúng quy định, không có án oan, không bỏ lọt tội phạm, không có án quá hạn luật định.

#### **2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

- Các vụ án tham nhũng thường là những vụ việc phức tạp, việc làm rõ các dấu hiệu tội phạm trong các vụ án tham nhũng gặp nhiều khó khăn; do đối tượng phạm tội có trình độ, nhiều vụ án phải trả đi, trả lại để điều tra làm rõ nên ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án và thu hồi tài sản tham nhũng.

- Việc chứng minh đồng phạm và xác định tội danh của các bị cáo trong một số vụ án tham nhũng gặp nhiều khó khăn, do diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo phức tạp, liên quan đến nhiều người.

- Các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử,... nhất là với các vụ án tham nhũng còn nhiều trình tự mất nhiều thời gian, dẫn đến việc thu hồi tài sản bị tham nhũng chậm và khó khăn, do vậy người phạm tội đã tìm cách đối phó, hợp pháp hóa đơn, chứng từ, tài liệu, chứng cứ.

Trên đây là báo cáo Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 tại Tòa án dân dân hai cấp tỉnh Ninh Thuận (Có phụ lục kèm theo)./.

#### **Nơi nhận:**

- Trường trực HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng TCCB.

**CHÁNH ÁN**



*Lê Hưng Dũng*



**PHỤ LỤC 1**  
**KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
*(Số liệu tính từ năm 2016-2021)*

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...../BC-TA ngày.../9/2022 của TAND tỉnh)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU <i>(Theo từng năm)</i>
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	06
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	618
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	Tòa án hai cấp (qua kiểm tra nghiệp vụ hàng năm)
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	06



9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	06
10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	Cuộc	06
11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	07
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	Người	0
	<b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>		
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa người tham nhũng	Người	16 lượt người
23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa người tham nhũng	Người	69 lượt người
24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ	Người	0



	được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác		
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người	0
	<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập</b>		
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	618 lượt người
27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>		
28	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
29	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
30	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		
31	Số lượng thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
32	Số lượng thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
33	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	0
34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	
	<b>Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước</b>		
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, ĐV	
36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	
37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		



	<b><i>Qua việc công tác kiểm tra và tự kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người	0
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người	0
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra, giám sát</i></b>		
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
48	Số đơn, phản ánh, tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn, phản ánh	0
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo	0
50	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn, phản ánh, báo cáo	0
51	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn, phản ánh, báo cáo	0



52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<b>Qua điều tra tội phạm</b>			
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được quan chức năng khởi tố	Người	0
<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>			
56	Số người được bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
57	Số người được khen thưởng người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>			
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	11
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, trong đó:	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	07 người (Nguyễn Thành Vân, Nguyễn Lê Phương, Lương Tiến Thành, Nguyễn Duy Thái, Lê Minh Thành, Nguyễn Ngọc Thảo, Nguyễn Xuân Tuyền)
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	02 (Nguyễn Đình Thám, Nguyễn Thị Thu Hà)



	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	02 (Nguyễn Thị Lan Anh, Đàng Chi Uyên)
62	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
64	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
65	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	1 vụ /07 bc
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	4.947.943.112
67	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	3.675.567.810
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính		
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp		
69	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính		
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp		
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
71	Đất đai	m <sup>2</sup>	



**PHỤ LỤC 2**  
**THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG  
ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**  
*(Ban hành kèm theo báo cáo số ...../BC-TA ngày...../9/2022 của TAND tỉnh)*

Stt	Tên nội dung văn bản đã ban hành	Số văn bản, ngày, tháng, năm cấp ban hành	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục		
				Đã xong	Đang thực hiện hoặc kiến nghị thực hiện	Chưa thực hiện
1	Không					

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG  
ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỶ BÁO CÁO**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...../BC-TA ngày...../9/2022 của TAND tỉnh)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc, kết quả xử lý, giải quyết
1	Không			